

Bản án số: 1348/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 385/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị M – Sinh năm: 1988. (xin vắng mặt)

Thường trú: 10/1A ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Phú Hòa, phường H, huyện Đ, tỉnh P.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài A – Sinh năm: 1986. (vắng mặt)

Thường trú: 10/1A ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 21.3.2022, bản tự khai, biên bản hòa giải không thành và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Trương Thị M trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoài A tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12.01.2007.

Sau khi cưới ông bà chung sống bên gia đình chồng. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2009 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông Hoài A có những lời lẽ xúc phạm bà. Bà đã cố gắng chịu đựng vì thương con và hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông bà ly thân từ năm 2019 đến nay.

Nay bà xác định tình cảm của bà đối với ông Hoài A không còn, cuộc hôn nhân của ông bà chỉ còn là hình thức nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Hoài A.

- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Anh N, sinh ngày 10.8.2008. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Hoài A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải không thành, bị đơn ông Nguyễn Hoài A trình bày:

Ông và bà Trương Thị M tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12.01.2007.

Sau khi cưới vợ chồng sống cùng gia đình ông. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 bà M tự ý dẫn con về quê ngoại sinh sống cho đến nay. Trong thời gian bà M và con ở quê, ông có về thăm mỗi tháng một lần nhưng từ khi dịch bệnh bùng phát ông không còn về quê bà M. Ông bà ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Theo ông trong quá trình chung sống ông bà không phát sinh mâu thuẫn.

Nay ông xác định còn tình cảm với bà M và vì thương con nên ông không đồng ý ly hôn với bà M.

- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Anh N, sinh ngày 10.8.2008. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để bà M và ông Hoài A thỏa thuận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án nhưng các bên không thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn Nguyễn Hoài A, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Hoài A vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trương Thị M và ông Nguyễn Hoài A là tranh chấp Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn ông Nguyễn Hoài A hiện đang cư trú tại 10/1A ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Z nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy bà Trương Thị M và ông Nguyễn Hoài A tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12.01.2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị M: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của hai bên đương sự tại phiên tòa thể hiện bà Trương Thị M và ông Nguyễn Hoài A có thời gian sống chung từ năm 2007 và đã có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của bà M do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông Hoài A có những lời lẽ xúc phạm bà. Bà đã cố gắng chịu đựng vì thương con và hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Phía ông Hoài A không đồng ý ly hôn vì cho rằng trong quá trình chung sống ông bà không có mâu thuẫn, ông còn tình cảm với bà M và thương con. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hoài A không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Tòa án đã tạo điều kiện để bà Trương Thị M và ông Nguyễn Hoài A trở về đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông Hoài A đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc bà M yêu cầu ly hôn với ông Hoài A là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Anh N, sinh ngày 10.8.2008. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Hoài A cấp dưỡng nuôi con. Phía ông Hoài A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu M cấp dưỡng nuôi con nếu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay con chung đang sống cùng bà M và do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đồng thời trẻ cũng có nguyện vọng sống chung với bà M nên xét thấy việc giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành đảm bảo được sự ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Ghi nhận việc bà M không yêu cầu ông Hoài A cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trương Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trương Thị M

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị M được ly hôn ông Nguyễn Hoài A.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoài A về việc yêu cầu được đoàn tụ với bà Trương Thị M.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Anh N, sinh ngày 10.8.2008 cho bà Trương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tạm ngưng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Hoài A cho đến khi có yêu cầu của bà Trương Thị M.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Nợ chung: không yêu có.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí DSST: Bà Trương Thị M chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0039146 ngày 05.4.2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi Nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hóc Môn;
- CCTHADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hồng Hoa